TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Ph**

Bản án số: 63/2018/HS-ST

Ngày: 31 - 7 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quang Trác

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Nguyễn Thị Huề

2. Ông: Nguyễn Văn Diệu

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Huệ - Kiểm sát viên

Hôm nay ngày 31 tháng 7 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 53/2018/TLST-HS ngày 28/6/2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2018/QĐXXST-HS ngày 19/7/2018 đối với các bị cáo:

1, Nguyễn Ngọc Ph, sinh ngày 08/02/1985. Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Ngọc V (đã chết) và bà H Thị S, sinh năm 1959; Vợ: Đinh Thị Nh, sinh năm 1985, có hai con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền sự, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến ngày 13/4/2018 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2, Nguyễn Văn H, sinh ngày 21/10/1987. Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960; Tiền sự, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến ngày 13/4/2018 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3, Lương Văn Đ, sinh ngày 28/6/1988. Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Lương Văn Nh, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; Vợ: Đặng Thị Ng, sinh năm 1992, có 01 con sinh năm 2012; Tiền sự, tiền sự: Không; Nhân thân:

Năm 2006 bị Công an huyện Quỳnh Phụ xử phạt cảnh cáo về hành vi gây rối trật tự công cộng. Bị tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến ngày 13/4/2018 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4, Nguyễn Văn K, sinh ngày 01/8/1984. Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1955 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1962; Vợ: Vũ Thị Th, sinh năm 1987, có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền sự, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2013 bị Công an huyện Quỳnh Phụ xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bị tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến ngày 13/4/2018 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5, Nguyễn Quốc Đ1, sinh ngày 02/5/1989. Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Quốc L, sinh năm 1967 và bà Vũ Thị G, sinh năm 1963; Vợ: Vũ Thị Minh H, sinh năm 1989, có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền sự, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến ngày 13/4/2018 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Ph, H, Đ, K, Đ1 đều là công nhân, làm việc tại Công ty Sao Vàng, có trụ sở tại thôn H, xã Q, huyện Q và đều có quen biết nhau. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10/4/2018, Đ1 đi vào khu vực nhà vệ sinh của Công ty để hút thuốc lá, sau đó lần lượt các bị cáo Ph, H, Đ, K cũng vào nhà vệ sinh để hút thuốc, trong lúc nói chuyện thì Ph nhìn thấy trên bức tường ngăn giữa các phòng vệ sinh có 01 bộ bài tú lơ khơ, Ph cầm bộ bài và rủ các bị cáo đánh bạc, mọi người đồng ý và cùng vào nhà vệ sinh thứ 4 tính từ cửa nhà vệ sinh đi vào. Lúc này K nói: Anh em mình đánh "Lốc", mọi người nhất trí và quy định mỗi ván là 5.000 đồng/01 lá bài; lốc: 100.000 đồng/người; cháy: 70.000 đồng/người; bị bắt lốc: 400.000 đồng; tứ quý bắt 2 được 100.000 đồng. Sau khi chia mỗi người 10 lá bài thì người chia bài được đánh đầu tiên, người nào thấy bài mình có thể thắng ngay thì có quyền xin "lốc", xin "lốc" mà không ai bắt được thì mỗi người mất 100.000 đồng cho người xin "lốc", nếu bị bắt "lốc" thì mất 400.000 đồng cho người bắt "lốc". Nếu người nào hết những là bài trên tay trước thì về nhất và được chia bài, những người còn lại tùy theo số lá bài trên tay sẽ tính 5.000 đồng/01 lá bài cho người về nhất, ai còn nguyên 10 lá bài thì mất 70.000 đồng. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Quỳnh Phụ bắt quả tang, thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ và 2.100.000 đồng tại vị trí các bị cáo đánh bạc. Kiểm tra người các bị cáo đã thu giữ tổng số tiền 9.820.000 đồng. Sau khi bị bắt, các bị cáo đề khai nhận: H có 7.500.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt đã thu giữ trên người 7.350.000 đồng; Đ có 2.500.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt đã thu giữ trên người 2.370.000 đồng; Ph có 600.000 đồng dùng để

đánh bạc, khi bị bắt đã thua hết số tiền này; K có 700.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt Công an không thu giữ gì; Đồng có 620.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt đã thu giữ trên người 100.000 đồng

Bản cáo trạng số: 60/CT-VKSQP ngày 28 tháng 6 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc Ph, Nguyễn Văn H, Lương Văn Đ, Nguyễn Văn K, Nguyễn Quốc Đ1 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như tại bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo phạm tội "Đánh bạc". Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 50; điều 58; khoản 1, 2 điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc Ph, Nguyễn Văn H. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 50; điều 58; điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Lương Văn Đ, Nguyễn Văn K, Nguyễn Quốc Đ1. Xử phạt:

- Nguyễn Ngọc Ph 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng

- Nguyễn Văn H 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng

Giao các bị cáo Ph, H cho Ủy ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Lương Văn Đ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ

- Nguyễn Văn K 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ

- Nguyễn Quốc Đ1 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ

Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Đ, K, Đ1

Áp dụng khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự 2015 (bị cáo Đ1 áp dụng thêm khoản 2, 3 điều 35 Bộ luật hình sự 2015), phạt tiền các bị cáo để sung quỹ Nhà nước, cụ thể:

Nguyễn Ngọc Ph, Nguyễn Văn H, Lương Văn Đ, Nguyễn Văn K mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng, Nguyễn Quốc Đ1 từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng và án phí đối với các bị cáo

Các bị cáo Ph, H, Đ, K, Đ1 không có tranh luận. Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều đề nghị xem xét được cải tạo tại địa phương.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trước phiên tòa hôm nay cũng như tại cơ quan điều tra, các bị cáo đều khai nhận: Bản thân các bị cáo đều là công nhân làm cùng công ty, có quen biết trước, khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10/4/2018 các bị cáo ra nhà vệ sinh của công ty để hút thuốc, tại đây Ph thấy có 01 bộ bài tú lơ khơ nên đã rủ các bị cáo còn lại đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh "lốc", H dùng số tiền 7.500.000 đồng, Đ dùng số tiền 2.500.000 đồng, Ph dùng số tiền 600.000 đồng, K dùng số tiền 700.000 đồng, Đ1 dùng số tiền 620.000 đồng để đánh bạc. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Quỳnh Phụ bắt quả tang, thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ, 2.100.000 đồng tại vị trí các bị cáo đánh bạc, 9.820.000 đồng trên người các bị cáo (H: 7.350.000 đồng; Đ: 2.370.000 đồng; Đ1: 100.000 đồng). Lời khai của các bị cáo đều thống nhất và là chứng cứ buộc tội cho nhau. Ngoài ra còn được chứng minh bằng các chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (Bút lục số: 06-11); Sơ đồ hiện trường (bút lục: 12, 13) Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu (Bút lục số: 09, 10); , cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đầy đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Ph, H, Đ, K, Đ1 đã phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự 2015.

Điều 321 BLHS: Tội đánh bạc.

"*1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

……..

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"

[3] Đánh giá tính chất, vai trò, hậu quả vụ án thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, tệ nạn cờ bạc đã gây sự chia rẽ, ly tán đối với nhiều gia đình, gây tư tưởng hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Việc đưa các bị cáo ra xét xử và áp dụng mức hình phạt tương ứng với hành vi, hậu quả của các bị cáo là phù pháp luật. Tuy nhiên cũng xét: Các bị cáo nhận thức pháp luật hạn chế, đều chưa có tiền án, sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm

trọng, đều có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, cần áp dụng các điểm i, s khoản 1 điều 51; khoản 1, 2 điều 65 Bộ luật hình sự 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc Ph là phù hợp với hướng dẫn tại Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán - Tòa án nhân dân tối cao. Áp dụng các điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 36 Bộ luật hình sự 2015 đối với các bị cáo Đ, K, Đ1. Không cần buộc các bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo H, Ph được hưởng án treo, có ấn định thời gian thử thách, cho các bị cáo Đ, K, Đồng hưởng mức án cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng khoản 3 điều 321; khoản 2, 3 điều 35 Bộ luật hình sự, phạt các bị cáo Ph, H, Đ, K mỗi bị cáo 10.000.000 đồng, bị cáo Đ1 có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên phạt 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

[5] Đối với các bị cáo Đ, K, Đ1 là các đối tượng thu nhập không ổn định, đang phải nuôi con nhỏ, do vậy không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[6] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, H có số tiền tham gia đánh bạc nhiều nhất, Ph là người khởi xướng đánh bạc nên H và Ph giữ vai trò thứ nhất. Bị cáo Đ, K có số tiền tham gia đánh bạc chỉ ít hơn bị cáo H và đều có nhân thân như nhau nên xếp vai trò thứ hai. Bị cáo Đ1 số tiền đánh bạc ít, có nhân thân tốt nên xếp vai trò cuối trong vụ án

[7] Về xử lý vật chứng: Số tiền 11.920.000 đồng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. 01 bộ bài tú lơ khơ là công cụ các bị cáo dùng để đánh bạc cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm

Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc Ph, Nguyễn Văn H, Lương Văn Đ, Nguyễn Văn K, Nguyễn Quốc Đ1 phạm tội "Đánh bạc" .

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 50; điều 58; khoản 1, 2 điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt:

- Nguyễn Ngọc Ph 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Nguyễn Văn H 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc Ph cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình; Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 50; điều 58; điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt:

- Lương Văn Đ 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 17 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án.

- Nguyễn Văn K 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 17 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án.

- Nguyễn Quốc Đ1 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 11 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án.

Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Đ, K, Đ1.

Giao bị cáo Lương Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã An, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Giao bị cáo Nguyễn Văn K cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Giao bị cáo Nguyễn Quốc Đ1 cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ

Áp dụng khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự 2015 (bị cáo Đ1 áp dụng thêm khoản 2, 3 điều 35 Bộ luật hình sự 2015), phạt các bị cáo Nguyễn Ngọc Ph, Nguyễn Văn H, Lương Văn Đ, Nguyễn Văn K mỗi bị cáo 10.000.000 đồng, Nguyễn Quốc Đ1 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật sình sự 2015, điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu số tiền: 11.920.000 đồng mà các bị cáo dùng để đánh bạc (H: 7.500.000 đồng; Đ: 2.500.000 đồng; Ph: 600.000 đồng; K: 700.000 đồng; Đ1: 620.000 đồng) để sung công quỹ Nhà nước; Tịch thu 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân để tiêu hủy.

(Chi tiết như tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ ngày 28/6/2018 – BL: 291)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc Ph, Nguyễn Văn H, Lương Văn Đ, Nguyễn Văn K, Nguyễn Quốc Đ1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/7/2018).

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Các bị cáo
- Sở tư pháp
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ
- THAHS Công an huyện Quỳnh Phụ
- UBND xã Đ, huyện H; UBND các xã: Q, A, Q, Q huyện Q, tỉnh Thái Bình
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà